

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HHTB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/4/2019.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HHTB,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Trí

2. Ông Thông Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân HHTB, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân HHTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H - sinh năm 1993 (Có mặt)

***Bị đơn:** Anh Lê Quốc T – Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã HC, HHTB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2018 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Tôi và anh Lê Quốc T cưới nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, HHTB, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, tự tìm hiểu trong khoảng thời gian 01 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống ở chung nhà riêng tại thôn 6, xã HC. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn hai bên tự ý bỏ nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T lăng nhăng gái trai bất hợp pháp, ăn chơi không chịu làm, mang đồ đạc trong nhà đi thế chấp lấy tiền đi chơi với gái, không quan tâm đến vợ con. Nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, không sống chung từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của tôi là yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Về con: Vợ chồng tôi có 02 con tên LkH– sinh năm 2014 và LKT– sinh năm 2016 hiện nay tôi nuôi dưỡng cháu LKT còn anh T nuôi cháu Lê Khắc H, không ai cấp dưỡng cho ai. Về nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải ngày 16/01/2019 trình bày: Theo lời trình bày của chị Hà Thị H là đúng, anh không bổ sung gì. Anh thống nhất là anh có mang đồ đạc trong gia đình đi cầm thế và có quan

hệ bất chính với người con gái khác. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý và về con thì anh đồng ý giao cháu LKT cho chị H nuôi, anh đồng ý nuôi cháu Lê Khắc H, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, sau khi hòa giải và công khai chứng cứ thì Tòa án đã nhiều lần mời anh Lê Quốc T để tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng ông T không đến Tòa án Hện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Lê Quốc T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì anh đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ anh T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Quốc T.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã HC, HHTB, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân HHTB có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Hà Thị H thì chị và anh Lê Quốc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, HHTB, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Hà Thị H khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không chịu lao động lo cho gia đình mà ham chơi đánh bạc thua hết tiền phải bán hết tài sản trong nhà, thường xuyên đánh đập chị nhiều lần, vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ đầu năm 2018 đến nay. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh Lê Quốc T rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H.

3. Về con chung: Chị Hà Thị H khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con chung tên LkH– sinh ngày 02/6/2014 và LKT– sinh ngày 28/11/2016 hiện nay chị H nuôi dưỡng cháu LKT còn anh T nuôi cháu Lê Khắc H, không ai cấp dưỡng cho ai. Khi ly hôn chị đồng ý cho cháu LkH ở với anh T, còn chị nuôi cháu Lê Khải Thịnh. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Hà Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hà Thị H không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Quốc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. T xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H đối với anh Lê Quốc T. Chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc T.

- Về con chung: Giao cháu LkH– sinh ngày 02/6/2014 cho anh Lê Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu LKT– sinh ngày 28/11/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hà Thị H và anh Lê Quốc T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị H và anh Lê Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Hà Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Hà Thị H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023380 ngày 02/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự HHTB, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Lê Quốc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hà Thị H và anh Lê Quốc T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Riêng anh Lê Quốc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND HHTB;
- Chi cục THADS HHTB;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu: hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang